**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

# MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3B

# Tên bài học: LTVC: Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau. Dấu gạch ngang (tiết 4); số tiết: 4

**Thời gian thực hiện: Thứ Tư, ngày 18 tháng 12 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập về từ ngữ có nghĩa giống nhau.

- Nhận diện và sử dụng được dấu gạch ngang để đánh dấu chổ bắt đầu lời nói của nhân vật.

- Viết từ ngữ về sở thích và tìm được các bạn có cùng sở thích trong lớp.

- HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …

- HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.

- Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên :**

- Sách giáo khoa Tiếng Việt 3; Bài Powerpoint; Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi khi thực hiện các BT từ và câu.

**2.Học sinh:**

-Sách giáo khoa Tiếng Việt 3, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5 phút****15 phút****12 phút****3 phút** | **1.Hoạt động Mở đầu:**Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học- GV tổ chức cho HS hát một bài hát- GV giới thiệu bài**2.Hoạt động Hình thành kiên thức mới:****Hoạt động 1.**- GV gọi HS đọc yêu cầu BT1 và xác định yêu cầu của bài tập.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ có nghĩa giống nhau.- GV gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.- GV gọi HS nhận xét.- GV nhận xét.**Hoạt động 2:**- GV gọi HS đọc yêu cầu BT3, đọc đoạn văn và các yêu cầu của BT.+ *Đoạn văn có mấy nhân vật? Đó là các nhân vật nào?**+ Mỗi nhân vật làm gì ?**+ Mỗi nhân vật nói gì:**+ Nhờ đâu em nhận ra lời nói của mỗi nhân vật?**+ Tìm những câu có dấu gạch ngang.*- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: *Dấu gạch ngang trong các câu tìm được dùng để làm gì?*- GV gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp.- GV gọi HS nhận xét.- GV nhận xét.- GV gọi HS đọc yêu cầu BT4.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hỏi đáp theo yêu cầu của BT.- GV gọi HS hỏi đáp trước lớp.- GV nhận xét.- GV yêu cầu HS viết vào VBT 2 - 3 câu hỏi đáp nội dung đã nói.- GV yêu cầu HS đánh giá bài làm của mình vàcủa bạn trong nhóm đôi.**-** GV nhận xét, nhắc lại tác dụng của dấu gạch ngang**3.Hoạt động Luyện tập thực hành :** **Hoạt đông 1:**Viết từ ngữ về sở thích và tìm được các bạn có cùng sở thích trong lớp.**-** GV gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Viết từ ngữ chỉ sở thích; tìm được các bạn có cùng sở thích; chia sẻ về sở thích của nhóm.*- GV yêu cầu HS viết, vẽ từ ngữ chỉ sở thích của mình.- Gọi HS chia sẻ nội dung viết, vẽ để tìm những bạn có cùng sở thích.**Hoạt động 2:**- GV yêu cầu HS di chuyển và chia sẻ trong nhóm với các bạn có cùng sở thích về những điều em biết, cảm xúc, thời gian, hoạt động,…- GV gọi vài HS nói 2 - 3 câu về sở thích của cả nhóm trước lớp.- GV nhận xét chung hoạt động vận dụng.**4.Hoạt động Vận dụng trải nghiệm:**HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.- Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.- GV nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài Hai người bạn. | - HS hát.- HS lắng nghe.- HS đọc và xác định yêu cầu BT.- HS thảo luận nhóm đôi tìm từ ngữ có nghĩa giống nhau.- HS trả lời:*Bé tí – nhỏ xíu, chăm chỉ - chịu khó, hiền lành – hiền hậu, yêu quý – yêu thương, học tập – học hành, to lớn – khổng lồ.*- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS đọc và xác định yêu cầu bài tập+ *Đoạn văn có 2 nhân vật: Búp bê, Dế mèn.**+ Búp bê đang làm việc, dế mèn đang hát.**+ Búp bê nói:** *Ai hát đấy?*
* *Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.*

*Dế mèn nói:** *Tối hát đây. Tôi là dế mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.*

*+ Trước mỗi lời nói có dấu gạch ngang.**+ Những câu có dấu gạch ngang:** *Ai hát đấy?*
* *Tối hát đây. Tôi là dế mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.*
* *Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.*

*-* HS thảo luận nhóm đôi và trả lời: *Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.**- HS chia sẻ bài làm trước lớp.**-* HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu BT4.- HS thảo luận nhóm đôi hỏi đáp với nhau.- HS hỏi đáp trước lớp.- HS lắng nghe.- HS viết vào VBT câu hỏi đáp nội dung đã nói.- HS trao đổi và đánh giá bài làm.- HS lắng nghe.- HS đọc và xác định yêu cầu.- HS viết, vẽ từ ngữ chỉ sở thích của mình.- HS chia sẻ nội dung viết, vẽ để tìm những bạn có cùng sở thích.- HS di chuyển và chia sẻ trong nhóm.- Một vài HS nói 2 - 3 câu về sở thích của cả nhóm trước lớp.- HS lắng nghe-HS đánh giá kết quả học tập của mình.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................